**BÀI 30: HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973-1975)**

**I. Giảm tải không học**

**II. Học sinh tự học SGK**

**III. Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc**

**1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam**

- Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976 và nhấn mạnh nếu thời cơ đến lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975

**2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| Từ 10 đến 24 / 3 / 1975 | Quân ta tiến công giải phóng Tây Nguyên |
| Từ 21 đến 26 / 3 / 1975 | Quân ta tiến công giải phóng Huế |
| Ngày 29 / 3 / 1975 | Quân ta tiến công giải phóng Đà Nẵng |
| Chiều 26 / 4 / 1975 | Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, năm cánh quân của ta tiến vào Sài Gòn đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch |
| 10 giờ 45 phút ngày 30 / 4 / 1975 | Quân ta tiến vào Dinh Độc lập, Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng |
| 11 giờ 30 phút ngày 30 / 4 / 1975 | Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng |
| Từ 30/4 đến 2/5/1975 | Các tỉnh Nam Bộ còn lại được giải phóng |

**IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước**

**1. Ý nghĩa lịch sử:**

- Kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất đất nước

- Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội

- Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

**2. Nguyên nhân thắng lợi:**

- Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn và sáng tạo

- Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm

- Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh

- Sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương

- Sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ khác trên thế giới

**CHỦ ĐỀ: VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000**

**I. Việt Nam trong những năm đầu sau đại thắng xuân 1975**

**1. Tình hình hai miền Bắc - Nam sau đại thắng xuân 1975**

Miền Bắc: đã xây dựng được cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội nhưng bị chiến tranh tàn phá nặng nề

Miền Nam: được giải phóng, xã hội còn tàn dư chế độ cũ, kinh tế phát triển theo hướng tư bản nhưng lệ thuộc nước ngoài, nông nghiệp còn lạc hậu, sản xuất nhỏ

**2. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976)**

- Ngày 25 - 4 - 1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước.

- Từ ngày 24 - 6 đến ngày 3 - 7 - 1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên, thông qua chính sách đối nội và đối ngoại, quyết định tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Ý nghĩa:**

+ Công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành.

+ Tạo những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế

**II. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 – 2000)**

**1. Đường lối đối mới của Đảng**

**- Hoàn cảnh:**

+ Trải qua 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta đạt được những thành tựu, song cũng gặp không ít khó khăn, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, nhất là về kinh tế xã hội. Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới.

+ Đổi mới còn xuất phát từ sự thay đổi trong tình hình thế giới, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

**-** **Đường lối đổi mới của Đảng:** được đề ra đầu tiên tại Đại hội VI (12 - 1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6 - 1991), Đại hội VIII (6 - 1996), Đại hội IX (4 - 2001):

+ Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

+ Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, đổi mới về kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

**2. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000)**

**- Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990:**

+ Về lương thực - thực phẩm, đến năm 1990 đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. Năm 1988 đạt 19,5 triệu tấn, năm 1989 đạt 21,4 triệu tấn.

+ Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi, phần bao cấp của Nhà nước giảm đáng kể.

+ Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, hàng xuất khẩu tăng gấp ba lần.

**- Kế hoạch 5 năm 1991 – 1995:**

+ Tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hằng năm là 8,2%; lạm phát bị đẩy lùi, kinh tế đối ngoại phát triển.

+ Quan hệ đối ngoại được mở rộng: Tháng 7 - 1995, Việt Nam và Mĩ bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Cũng trong tháng này, Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**- Kế hoạch 5 năm 1996 - 2000:**

+ Tổng sản phẩm trong nước bình quân tăng hằng năm là 7%; công nghiệp tăng bình quân hằng năm là 13,5% nông nghiệp là 5,7%.

+ Hoạt động xuất nhập khẩu không ngừng tăng lên. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt khoảng 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước.

+ Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng...